
**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN.**

Chức năng tâm pháp

<blockquote>Kalama tri ân bạn buithibuukim ghi chép.</blockquote>

[11/12/2021 - 11:16 - buithibuukim]

Thí dụ bây giờ có ai đó đề nghị chúng ta hãy nói sơ sơ về cái chết của vị A La Hán không có thần thông, không có thiên định thì chúng ta vẫn có thể trình bày được chứ?

Ở đây chúng tôi xin nhắc một chuyện. Tôi biết rằng những người trong lớp này và sau này những người chỉ nghe lại băng mà không có mặt trong lớp rất có thể nghe cái câu chúng tôi vừa nói khi này các vị sẽ có một chút thắc mắc: tại sao có một loại A La Hán không có thần thông thì coi như cái này còn chấp nhận được, mà tại sao có loại A La hán như tôi vừa nói là không có thiên định. Nếu không có thiên định thì sao gọi là A La hán, phải không ạ?

Ở đây chúng ta phải hiểu thế này: thiên định là vị đó chưa từng chứng qua một phần Sơ thiên, nhị thiên, tam, tứ hoặc ngũ thiên nào hết trước khi chết, thì tôi gọi đó là vị A La Hán không có thiên định, không có tầng thiên nào hết. Tuy nhiên đó là các tầng thiên Đáo đại. Còn xét về nội dung của Định học thì vị này có. Tôi xin nói rõ lần nữa. Ở đây có bác sĩ, trong lớp ít nhất có hai đến ba bốn người trình độ bác sĩ trở lên, các vị có lẽ đồng ý với chúng tôi một điểm, một vị tiến sĩ là một vị có kiến thức nhất định về một lãnh vực nào đó, và được một hội đồng giáo sư chứng minh cho mình bảo vệ thành công luận án. Nhưng có một chuyện chúng ta phải đồng ý thêm rằng có những người họ chưa hề có văn bằng tiến sĩ nhưng cái đầu của họ có nội dung của tiến sĩ. Tôi tạm ví dụ, ngày xưa ở VN có thầy Tuệ Sỹ, thầy về học văn chỉ mới có tú tài toàn phần thôi, chứ thầy không có một bằng đại học nào hết. Một nhân vật nữa là Bùi Giáng. Ông Bùi Giáng chỉ có một ngày đến lớp học đại học, nhìn lên bảng thấy danh sách các giáo sư sẽ dạy ông trong thời gian tới ông chán bỏ về quê. Ông về miền Trung vừa đọc sách vừa chăn dê mười mấy năm ông trở về Sài Gòn ông đi dạy, và ông vẫn được xem là bậc thầy của các trường đại học. Tuệ Sỹ và Bùi Giáng là những người mà bản thân họ không có học vị tiến sĩ nhưng cái đầu họ có nội dung của một vị tiến sĩ. Họ có nội dung tiến sĩ chứ không có hình thức tiến sĩ.

Thì đối với vị A La Hán cũng vậy. Có những vị A La Hán mà trong Kinh kê là Arahant khô. Chữ ‘khô’ nghe nôm na này là dịch sát từ chữ Phạn là ‘suk’, ‘sukkha vipassaka’. Sukkha là khô. Tại sao gọi là sukkha. Sukkha có nghĩa là tu tập Tứ Niệm Xứ thấy được vô thường, khổ, vô ngã trong ngũ uẩn, thông qua ngũ uẩn. Trong ngũ uẩn và chung quanh ngũ uẩn vị đó nhìn thấy được tam tướng. Nhìn thấy đây là gì? Hôm trước tôi nói với lớp mình có ba loại trí:

-Trí văn là trí do nghe, do học, đọc, kể cả do thấy.

-Trí tư là khả năng suy nghĩ.

-Trí tu là tu tập.

Một cái là chỉ suy nghĩ thôi (trí tư), một cái là sự thể nghiệm ngay chính bản thân mình (trí tu).

Vị A la hán khô là vị dùng cái trí tuệ thể nghiệm của bản thân mình để nhìn thấy được tam tướng: vô thường, khổ và vô ngã ngay trong tâm thân sắc, thọ, tưởng, hành, thức này. Sau khi nhìn thấy như vậy thì tham, sân, si bị khô, cạn kiệt đi, được gọi là A La Hán khô, và chỉ tới chừng đó thôi.

Còn có một hạng A La Hán khác gọi là 'Samathayanika', ('samatha' là thiền chi). Tức là vị này trước khi hoặc là đang khi, sau khi chứng A La Hán, hoặc là chứng quả thánh nói chung, thì vị này có chứng được một, hoặc hai, ba, bốn hoặc năm, hoặc chín tầng thiền đáo đại thì ta gọi đó là vị A La hán có thiền định.

Tôi hỏi các vị tại sao gọi là 9 tầng thiền đáo đại? Sắc 5, Vô sắc 4. Đúng vậy. Trong lớp mai mốt có khi tôi xài chữ đáo đại, có khi tôi xài số 9, các vị nhớ dùm cái đó.

Có một khác biệt rất lớn giữa hai loại A La Hán này. Hai vị này đều giống nhau ở một chỗ là khi tắt thở rồi giống nhau, tức là giống như ngọn đèn tắt. Ngọn đèn vuông, ngọn đèn tròn khi lửa tắt rồi thì nó giống nhau là tắt hết chớ không phải vuông thì tắt khác, tròn tắt khác. Đó là nói về quả vị Niết bàn. Cái giống nhau nữa là phiền não cả hai chấm dứt giống nhau. Vị A La Hán có thần thông có chứng thiên hoặc vị A La Hán không có chứng gì hết mà chỉ chứng A La Hán thôi thì phiền não cả hai vị đều sạch sẽ như nhau. Chúng ta nên nhớ bên Phật giáo nguyên thủy không có sự khác biệt về vấn đề diệt trừ phiền não giữa vị A La Hán Chánh Đẳng Giác và vị A La Hán thính văn. Không giống như bên Phật giáo Bắc truyền thì nói rằng chỉ có vị Chánh Đẳng Giác chấm dứt hết thôi, còn vị A La hán thính văn vẫn còn lại cái Pháp ngã. Một bên còn cái nhân ngã (phàm phu mình. Phàm phu mình còn chấp thân này là tôi, là của tôi), một bên còn cái Pháp ngã. Vị thánh không còn chấp 'tôi' và 'của tôi' nên họ không còn khổ. Nhưng họ còn chấp cái này. Họ chấp rằng: 'Tôi là vị A La Hán. Tôi hơn mấy đứa chưa là A La hán. Tôi bằng mấy vị đang là A La Hán'. Bên Phật giáo Bắc Tông nói vị A La Hán Tiểu Thừa là còn như vậy.

Còn bên Nam tông nói khi đã chứng A La Hán rồi dầu vị đó là 7 tuổi thì nói về trí tuệ hiểu biết thì giữa Đức Phật và một vị đệ tử khác nhau một trời một vực thăm thẳm. Nhưng nói về sự đoạn trừ phiền não thì giống nhau. Trong Kinh mô tả sự chấm dứt phiền não và sự viên tịch của Đức Phật đem so với sự chấm dứt phiền não và viên tịch của vị a La hán 7 tuổi giống như một chiếc lá mục giữa dòng nước và một chiếc thuyền lớn trên dòng nước. Tức là lấy mắt mà nhìn, kích cỡ tầm vóc của một chiếc thuyền so với một chiếc lá thì khác. Nhưng nếu chìm rồi thì giống nhau. Cái chìm của hai cái này chỉ cho ra một hình ảnh đó là sự vắng mặt trên mặt nước dòng nước. Chớ đâu phải nói là anh là chiếc thuyền lớn anh chìm thì trên mặt nước còn cái bóng. Không có, đã thuyền chìm thì trên biển không còn gì hết. Một chiếc lá chìm rồi thì trên biển cũng không còn gì hết. Cho nên khi vị A La Hán viên tịch rồi thì A La Hán đệ tử với A La Hán đạo sư giống nhau.

Ở đây các vị ôn lại: một tầng thiền, tối thiểu là Sơ thiền thì có bao nhiêu chi thiền? Có 5 chi thiền, 5 chi thiền này có công năng đè nén được bao nhiêu triền cái? Được 5 cái triền cái đối ứng nhau. Đối với một vị A La Hán dầu không chứng sơ nhị tam tứ thiền nhưng con số 5 này không còn nữa. Cho nên xét về nội dung thì vị này có nội dung của thiền định. Nhưng xét về hình thức thì không có, bởi vị này không dùng thần thông được.

Bữa hôm tôi có kể trong lớp trước, Đức Phật nằm ngay trước mặt ngài A Nan Đa, ngài A Nan có thể lấy tay sờ Đức Phật được, nhưng lúc đó Đức Phật sắp viên tịch thì ngài A Nan không biết lúc đó Đức Phật đã mất chưa. Trong Kinh nói khi mà Đức Thế Tôn xuất nhập, xuất nhập các tầng thiền thì coi như Ngài giống một xác chết vậy, thì ngài A Nan không biết Đức Phật còn hay đã viên tịch rồi. Ngài A Nan phải hỏi ngài Anuruddha. Ngài Anuruddha mới cho biết rằng Đức Thế Tôn vẫn chưa viên tịch, Đức Thế Tôn vẫn đang còn sống, ngài đang nhập thiền. Như vậy trong trường hợp này ngài A Nan cũng là một vị thánh nhưng ngài không biết được.

Trong khi đó có rất nhiều người phàm phu nhưng họ biết được ý của Đức Phật, cái tư tưởng của người khác, chẳng hạn như ma quỷ. Như trong Kinh nói có một lần ngài Xá Lợi Phất bị bệnh, bệnh hơi nhiều. Ngài Mục Kiền Liên hỏi 'Ngày xưa sư huynh ở ngoài đời chưa tu sư huynh có bị vậy không?'. Ngài Xá Lợi Phất nói có. Hỏi sư huynh bị vậy sư huynh dùng cái gì, biết đâu sư đệ tìm có. Ngài Xá Lợi Phất nói thì có một ông thiên nhân nghe được, ông khiến cho Phật tử biết rồi Phật tử tới dâng cho Ngài. Ngài nói dầu sao món đó cũng do ta lỡ lời nói ra. Do ta lỡ lời nói ra thì ta không

ăn nữa. Dầu cho chứng bệnh này có làm ta đồ ruột mà ruột ta (nói theo Pali) có lôm ngôm bò ra như rắn đi nữa ta cũng không ăn. Dễ sợ như vậy. Chư thiên biết ý mình chớ!

Có một lần Đức Phật đang ngồi thiền trong rừng, Ngài suy nghĩ: Với một người như Như Lai, Như Lai có thể cai trị một quốc gia lớn mà không cần đến quân sự, chính trị không, không cần phải đổ máu. Ma vương biết được tư tưởng đó mừng quá chạy xuống nói: ‘Bạch thế Tôn, được chớ. Với một người như Thế Tôn có thể trị quốc không cần đến binh đao chính trị, quân sự. Không cần’. Dễ sợ như vậy, Họ biết, bởi vì họ có thần thông.

Còn với những vị A La Hán không có thần thông thì xét về những khả năng mình tạm gọi là du hí thần thông. Tại sao gọi là du hí? Vì cái trò thần thông trong mắt chư thánh chỉ là trò chơi của con nít. Cái mà Đức Phật nói quan trọng nhứt trong Giáo Pháp của Ngài chính là diệt trừ phiền não thôi. Chớ cái chuyện hóa hiện đó chỉ là bắt đắc dĩ. Ngài chỉ dùng thần thông khi nào có chuyện rất là cần. Tôi dám nói với các vị là các vị có thể về lục lạc tất cả các Kinh sách tìm ra cho tôi thấy một chỗ nào mà Đức Phật và chư thánh tăng dùng thần thông mà không có ý nghĩa. Không có ! Dùng phải có chuyện gì đó.

Như vậy tôi xin nhắc lại ở đây, A La hán nói riêng và thánh nhân nói chung đều diệt trừ phiền não giống nhau, tầng nào theo tầng đó. A La hán có thần thông và không có thần thông đều diệt trừ phiền não giống nhau và đều đạt một quả vị Niết bàn giống nhau. Chỉ khác nhau một chút là những vị có thần thông họ có thể hóa hiện cái này cái kia như ý họ muốn. Nhờ vậy trong đời sống hoặc trong đường hoằng Pháp lợi sinh xem ra đôi lúc có dễ dàng hơn. Và trong đời sống thường nhật thì một vị A La hán có thiền định xem ra nhàn nhã hơn vị không có thiền định. Vì sao? – Vì trong Vi Diệu Pháp giải thích rằng một vị A La hán có thần thông, có thiền định vị này khi nào muốn nghỉ ngơi có thể bỏ ăn một tuần lễ. Không ăn không ngủ, không tiêu tiện, không nói năng, không đi đứng, tùy. Nói chung trong 4 oai nghi vị đó chọn một oai nghi trừ ra oai nghi đi thôi. Tức là vị đó có thể chọn oai nghi ngồi hoặc nằm trong suốt 7 ngày như vậy. Trong suốt 7 ngày đó, tâm vị này chỉ biết có một cảnh thôi. Theo mô tả trong Kinh, cái tâm mình nó càng ít phức tạp chừng nào thì mình ít bị stress chừng đó. Cái tâm mình tại sao bị mệt mỏi? – Là tại vì mình bị giằng co, bị giày xéo, bị giày vò bởi quá nhiều thứ đè tài, mà cái tâm bấy nhiêu hơn cái tốt đẹp. Chính vì vậy nên mình mệt mỏi. Cái căng thẳng của tâm lý nó rất dễ dàng dẫn đến rắc rối lộn xộn về sinh lý. Các vị có đồng ý với tôi một chỗ: cái tâm trạng mình luôn luôn có quan hệ trực tiếp với cái não trạng. Và não trạng nó luôn luôn ảnh hưởng trực tiếp tới thể trạng. Cho nên thể trạng mình đối với não trạng mình, đối với tâm trạng mình ba cái này nó quan hệ liên lạc với nhau. Thân mình tịnh thì tâm tịnh. Mà nếu tâm tịnh thì thân nhờ vậy cũng lặng yên. Các vị ngồi thiền các vị thấy rằng bên Yoga hay bên thiền định Phật giáo có pháp môn là điều tức (panayana), tức là làm chủ được cơ thể mình. Điều đó cũng có nghĩa rằng mình nắm được cái tâm mình một phần. Cho nên trong pháp môn niệm Phật người ta có đề nghị mình niệm chuỗi. Bên Phật giáo Nam Tông đề nghị mình 40 đề mục thiền chỉ để mình nắm cái tâm mình lại. Đối với một vị A La hán thì cái tâm thanh tịnh rồi, nhưng nếu không chứng đắc thiền định thì vị này sẽ phải sử dụng tâm: một là ngủ nghỉ bằng tâm hộ kiếp như mình. Còn hai là, ngài tái tục bằng tâm nào thì ngài sẽ ngủ bằng tâm đó. Ngủ bằng tâm nào thì mai mốt đây ngài sẽ viên tịch bằng tâm đó. Một chuyện. Mà cái ngày ngài đi vào cuộc đời này, vị A La Hán kiếp chót của ngài, ngài đi vào đời bằng tâm nào? Tâm đại quả phải không ạ? Mà đã nói muốn đắc A La Hán thì bắt buộc anh phải là người tam nhân. Mà tam nhân thì phải là người hợp trí. Nếu vậy thì trong 8 tâm đại quả này ta phải bỏ đi 4 tâm ly trí. (Mình cứ truy ra từng cái là truy ra hết).

Đã là A La hán thì kiếp chót bắt buộc phải tái tục bằng đại quả chớ không có cách gì hết. Mà đã là A la Hán kiếp chót thì phải là tam nhân. Mà đã là tam nhân thì phải loại đi 4 cái ly trí, còn lại 4 cái hợp trí, trong đó có 2 cái hợp trí Hỷ và hợp trí Xả. Rồi người ta bắt buộc hỏi mình nữa: nếu vậy thì anh có thể cho tôi biết rằng vị đó tái tục đi vào cuộc đời này bằng tâm Xả hay tâm Hỷ, hoặc đại quả Xả hay đại quả Hỷ, đại quả hữu trợ hay vô trợ, các vị trả lời được không?

Phải nói thế này: tánh người sai biệt. Đời trước vui vẻ, tôi hay vui, hay cười thì đời sau sanh ra nếu tôi là người tam nhân, nói chung thế này, ngày xưa, điều này bất định lắm, tôi tạo nghiệp thiện bằng tâm thiện thọ Hỷ thì tâm quả phải thọ Hỷ; tâm thiện vô trợ thì tâm quả phải vô trợ. Cho nên nếu đó là vị tam nhân thì vị đó sẽ tái tục đầu thai vào cuộc đời này bằng tâm đại quả nào? Phải nói là đã là

tam nhân thì phải là hợp trí. Còn hữu trợ hay vô trợ, hỷ hay xả, điều này tùy thuộc vào tâm thiện ngày xưa. Nếu ngày xưa vị đó tạo nghiệp bằng tâm đại thiện thọ hỷ thì bây giờ tâm quả thọ hỷ. Ngày xưa đại thiện vô trợ thì bây giờ đại quả vô trợ. Cho nên từ đó mới đề ra những người thông minh mà chậm, thông minh mà nhanh. Có những đứa nó chậm lắm, khôn ngầm, nhưng nó phán cái gì ra là như đinh đóng cột. Có nhiều đứa cũng giống như đinh đóng cột mà đóng vô sương sa, cũng giống như đinh mà đinh đóng vô sương sâm. Cho nên trí có nhiều loại, trí nhanh trí của họ là tốc trí, có người trí sâu, có người trí rộng. Có người trong Kinh nói họ học nhiều mà trí họ như cái ruộng. Cái ruộng không sâu nhưng được cái bát ngát. Có người trong Kinh nói trí họ như cái giếng. Tức là nó đường kính chừng thước rưỡi nhưng lọt vô đó thì thăm thẳm. Có một số người lù khù họ không biết chuyện đời gì hết nhưng đưng vô tí chuyên môn của họ là có nước mình quỳ xuống gót chun của họ xin họ nhận làm đệ tử. Còn có người thiên kinh vạn quyển gì cũng đọc gì cũng biết cũng nói rớt rớt nhưng đưng hỏi nhiều quá. Hỏi họ nhiều quá họ chửi mình, tại vì họ giống như cái ruộng vậy.

Cho nên cái cách học Phật pháp của mình hôm nay, cách nghe Pháp, cách ngồi thiền, cách đi chùa, làm phước của mình nó quyết định con người của mình trong tương lai. Bắc Tông có câu mà tôi rất hoan hỷ vì nó ăn khớp với A Tỳ Đàm mình:

“Dục tri tiền thế nhân

Kim thân thọ giả thị

Dục tri lai thế quả

Kim thân tác giả thị”.

(Muốn biết kiếp xưa ta làm cái gì thì nhìn bây giờ ta ra sao. Muốn biết đời sau ta ra sao thì phải coi bây giờ ta thế nào). Cho nên mình không có thần thông nhưng mình có thể biết được kiếp sau mình, biết được đại khái.

Cho nên mình nắm được cái cơ bản đó rồi mình thấy một vị A La hán có thần thông hay không có thần thông, đã từng chứng thiên định hay chưa chứng thiên định có điểm giống và khác nhau thế nào: giống là đoạn trừ phiền não giống nhau, quả vị Niết bàn giống nhau, nhưng giống nhau trong đời sống hiện tại là vị A La Hán có thiên định nếu muốn có thể nhập thiên, để trong suốt thời gian ba, hai, năm, bảy ngày tâm biết một cảnh và nhờ vậy được hiện tại lạc trú, tức là được sống thoải mái. Còn vị không có thì vị này phải xài cái tâm dục giới. Tức là vị này cứ kiếm chỗ trong rừng ngồi im, ngày xưa tu Tứ niệm xứ thế nào thì bây giờ tu như vậy. Nhưng tu bây giờ không phải để diệt phiền não mà tu để relax.

Trong Kinh nói Đức Phật khi nào muốn nghỉ ngơi Ngài trú vào Vô tướng tâm định giải thoát. Khi nào Ngài cần Ngài không nhìn chúng sanh là chúng sanh (Vô tướng tâm định giải thoát). Cái đó tuyệt lắm. Tôi nói không có nghĩa là tôi chứng, nhưng tôi hiểu được cái đó. Tức là khi nào mệt quá, nghe chuyện thị phi nhiều quá thì mình cứ suy nghĩ: cái quan tài này nói xấu cái quan tài kia. Nghĩ vậy thì mình nghe nhẹ lắm. Đó là cách nhìn của một ông sư phạm phụ, nhưng với cái nhìn của Đức Phật thì khác, còn ghê gớm hơn nữa. Ngài thấy rằng nguyên một gò mồi mấy cái uẩn nó xung đột lẫn nhau thôi. Mà Ngài thấy không thấy bằng kiến thức như tự tôi nhồi nhét, cưỡng bức tôi phải suy nghĩ như vậy, trong tự đáy lòng tôi vẫn vang vang một tiếng: ‘Nói vậy chớ họ cũng chơi mình!’. Trong đó có cái ‘họ’ và có cái ‘mình’. Miệng thì nói uẩn này với uẩn kia nhưng trong tận đáy lòng mình chưa có cuộc dàn xếp thật sự, chưa có sự thỏa hiệp thật sự với phiền não.

Nhưng đối với Ngài thì khác. Lúc này Ngài thấy nó thật sự là như vậy. Hôm trước tôi nói với các vị là học Vi Diệu Pháp, ngoài cái trí tuệ chia chẻ vấn đề ra, chúng ta còn có cái can đảm nhìn vào sự thật nữa. Đó là sự trưởng thành của một người phạm phụ. Đứa bé nó khác chúng ta một chỗ là cái kiến thức của nó không đủ để cho nó can đảm. Nó giành banh với bạn nó, hai đứa đánh nhau khóc. Chúng ta người lớn chúng ta nói thôi nhường cho em đi con. Nó phải nhường thôi. ‘Thôi nhường cho em đi con’, trong đó có chữ ‘nuông’ với chữ ‘em’ nghe nó êm. Trong bụng nó cũng rắng thôi nhường cho em, mà nó tức là tại sao có chữ nhường ở đây. Nó với mình mà em cái gì. Nó mới gõ đầu mình một phát đau thấy bà, nó là em sao nó đánh mình. Nhưng khi chúng ta lớn rồi thì khác, Hai anh em đang gây nhau, mẹ chỉ nói một câu thôi ‘Tụi bây làm cho tao xấu hổ. Anh em có cái không đáng gì mà gây’. Lúc mình trên 18 tuổi thì câu đó đã đủ rồi. Chỉ cần nghe mẹ nói một câu,

thì lúc đó mình nhìn nhau không vì bà mẹ nữa mà nhìn nhau vì chợt nhớ ra một vấn đề: trái banh không đáng để hai anh em đánh nhau. Các vị thấy ra chỗ đó chưa?

Mình mới học Phật Pháp là mình mới chỉ nhìn nhau bằng kiến thức thôi. Nhưng đến một lúc nào đó Phật pháp thấm sâu vào mình thì mình nhìn nhau vì mình hiểu nhau. Chớ không phải nhìn nhau vì cái sĩ diện, tại vì người ta lỡ xem mình là bác sĩ, là kỹ sư, người ta lỡ xem mình là ông sư, là người có tuổi, là người có địa vị, người ta lỡ xem mình là cái gì cái gì đó. Cho nên bây giờ nếu mình có một phản ứng không đẹp thì coi ra nó kỳ quá. Nhưng đến một lúc nào đó mình thấy rằng điều đó nó không cần thiết, chớ không phải vì khó nói chuyện với ai hết, mà thực sự là không cần thiết. Cái đó là cái tuyệt vời!

Vậy nếu chúng ta có duyên trước khi Niết bàn là một vị thánh có thần thông có thiên định, còn không thì ta hết phiền não là đã quý lắm rồi. Bởi vì function của cái đèn là thấp sáng một vùng tầm tối thì cái đèn có hình gì kệ nó. Nếu may mắn nó là ngọn đèn đúc bằng vàng bằng bạc hoặc chuộc bằng ngọc thì ok, nếu không, cái đèn là cái đèn thôi. Miễn sao nó có giá trị là thấp sáng cho cuộc đời và khi nó tắt thì nó cũng tắt giống như công tắc đuôi thôi. Có lần một ông Bà la môn tới hỏi Đức Phật: “Bạch thế Tôn, con nghe sa môn Gotama nhận vô giáo hội ngài đủ mọi thứ thực vật thượng vàng hạ cám, vua chúa, ăn mày, kỹ nữ, ăn cướp Ngài cho tu hết. Bạch thế Tôn con không tin những người sanh ra trong gia đình cùng đinh hạ tiện cái đầu óc họ đã u mê đần độn làm sao họ chứng quả được?” Phật hỏi thế này: “Một ngọn lửa được đốt cháy từ một khúc gỗ danh mộc hoặc một ngọn lửa được đốt cháy từ một khúc gỗ tầm thường thì theo người hai ánh lửa này khác nhau hay giống nhau?” – Dạ giống nhau. Tức là từ gỗ mà nó ra ngọn lửa thì ngọn lửa nào cũng giống như nhau. Thì cái xuất thân của con người không quan trọng. Quan trọng là ở con người đó có thể nhen được ngọn lửa nào hay không.

CẢNH SỞ TRI CỦA TÂM PHÁP

Đối tượng của ý thức trong Vi Diệu Pháp gọi là Cảnh sở tri.

Tâm thức là chỗ tương hội với Cảnh sở tri. Có tâm và sở hữu thì chắc chắn phải có đối tượng nhận thức của tâm và sở hữu. Nói hẹp thì Cảnh sở tri có hai (cảnh danh pháp, sắc pháp) hoặc sáu (sắc, thính, khí, vị ...). Nhưng để tiện giải thích các vấn đề có liên quan đến tâm và cảnh nên cảnh ở đây được chia rộng thành 21 dựa trên cơ sở 6 cảnh căn bản, nhằm lý giải các phạm trù thời gian và Pháp giới.

Notes:

Xưa đến giờ ai học Phật Pháp đều biết một chuyện, nếu chịu khó lắng nghe cũng biết khi được hỏi tâm là gì, thì nói tâm là sự biết cảnh và nhận thức đối tượng. Cảnh trong Phật học có bao nhiêu? – Mình nói cảnh trong Phật học có sáu. Các vị có thấy cái tượng ông mập thiệt mập, mặt hiền thiệt hiền có mấy đứa con nít nó bu? Nói đến tâm thì phải nói đến cảnh. Sáu tâm thì 6 cảnh: tâm nhãn thức thì cảnh sắc, nhĩ thức cảnh thính, tỷ thức cảnh khí, v.v... Nếu như vậy thì quá đơn giản. Có điều là để giải thích một số vấn đề có liên quan nên trong A Tỳ Đàm Đức Phật phân định 21 cách.

Thí dụ mình nói cảnh sắc, có bao nhiêu tâm lý cảnh sắc? Mình nói 6 thức 6 cảnh phải không? Lục căn lục thức lục cảnh, vậy hỏi tâm nào biết được cảnh sắc? Có một tâm thôi, đó là tâm nhãn thức. Tâm nhãn thức có bao nhiêu sở hữu hợp? Các vị nhớ Ngũ song thức là một loạt tâm có sở hữu hợp ít nhất mỗi em như vậy chỉ có 7 sở hữu thôi. Nó một cách đơn giản, hỏi tâm nào biết cảnh sắc ta sẽ không ngần ngại trả lời rằng chỉ có một tâm duy nhất biết cảnh sắc đó chính là tâm nhãn thức cộng với 7 sở hữu. Như vậy là đúng nhưng vẫn thiếu. Lý do, hồi nãy tôi có nói rằng nhằm giải thích vấn đề thời gian, thí dụ như để biết được cảnh sắc hiện tại thì tâm nhãn thức. Nhưng để biết cảnh sắc quá khứ phải dùng thức thứ 6 thôi. Để biết cảnh sắc tương lai phải biết bằng thức thứ 6 thôi. Và tôi đã nói đi nói lại rất nhiều lần cảnh ngũ quá khứ và cảnh ngũ vị lai là cảnh Cho nên tôi rất muốn ôn cái lớp này lại bằng cách mở khóa lại từ đầu, tức là năm ngoài mình bắt đầu lớp học bằng tháng nào ngày nào thì năm tới sẽ bắt đầu lớp vào ngày đó tháng đó. Trải qua 3 năm như vậy cho các vị ‘nhừ’ hết! Mà hông biết lúc đó bác sĩ Khoa còn hay không nữa? Một người trở về lòng đất còn một người gọi gió cho mây ngàn bay!!! (cười).

Cho nên ở đây, tôi đọc các vị nghe: cảnh sắc cảnh thính cảnh vị cảnh pháp cảnh ngũ cảnh chân đế cảnh tục đế. Ví dụ như các tâm này: thứ hai: thức vô biên; thứ tư: Phi tướng phi phi tướng. Các vị

biết hai tâm đó biết cảnh gì không? Biết cảnh quá khứ. Dễ sợ chưa, ai người ta cũng biết cảnh hiện tại hết mà riêng hai ‘ông’ này biết cảnh quá khứ . Còn ‘ông’ nào biết cảnh quá khứ nữa không? Còn. A La Hán. Tâm tổ là tâm làm những việc mà lẽ ra ta phải làm bằng tâm thiện. Như vậy thôi. Tâm thứ hai, tâm thứ tư. Vì sao? Vì muốn chúng được 5 tầng thiền Sắc giới thì ta phải tu tập 30 đề mục thiền Chỉ. Nói 30 vì trong đó hết 10 đề mục kia không chúng được hết mấy tầng thiền. Bởi có những đề mục chỉ dẫn đến sơ thiền thôi. Có những đề mục đưa đến Ngũ thiền luôn, như là đề mục hơi thở đưa đến Ngũ thiền. Còn đề mục như bất tịnh chỉ đưa đến Nhị thiền rồi ngưng không đi nữa. Cho nên niệm đề mục nào thì đắc thiền bằng đề mục đó. Và đề mục đó lúc nào nó cũng vẫn là cảnh hiện tại cả.

Hôm trước tôi nhớ lúc sắp nghỉ buổi trước tôi nói với các vị quá trình hành thiền của chúng ta trải qua các giai đoạn:

-Giai đoạn thứ nhất là giai đoạn chuẩn bị.

-Giai đoạn thứ hai là thô tướng.

-Thứ ba là giai đoạn quang tướng.

Thì bây giờ các vị hành thiền, chọn một đề mục thí dụ cái ly nước này, các vị niệm: nước, nước, nước, nước, nước, ... niệm riết tới mức độ mà cái tâm mình với nước thành một, nhắm mắt lại vẫn còn thấy nước. Mà tôi phải nói thêm một chuyện đó là với một người có đủ cơ duyên quá khứ kia, chớ còn một người không đủ cơ duyên thì không có đắc. /.

**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SƯ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẮN PHỔ BIẾN.**

www.toaikhanh.com